

Phật giáo Việt Nam với công tác đảm bảo an sinh xã hội

Lê Khả Phiêu¹

¹ Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Kể từ khi du nhập vào Việt Nam, xuất phát từ minh triết Phật giáo và đạo đức truyền thống của người Việt, Phật giáo luôn đồng hành với dân tộc đóng góp to lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dưới thời Lý - Trần, Phật giáo trở thành “Quốc giáo”. Từ đó cho đến nay, trải qua bao thăng trầm, biến cố của lịch sử, Phật giáo không ngừng phát triển.

Với triết lý sống và giá trị tinh thần nhân văn cao đẹp, đề cao phương châm “nhập thế giúp đời”, Phật giáo Việt Nam luôn chủ động, tham gia tích cực vào các hoạt động nhân đạo, cứu trợ và an sinh xã hội. Hoạt động an sinh xã hội được Phật giáo tổ chức thực hiện ngày càng sâu rộng trên phạm vi cả nước, bằng nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đặt ra của từng giai đoạn phát triển dân tộc.

Theo dòng lịch sử, từ một tôn giáo ngoại lai trở thành tôn giáo dân tộc, trong suốt thời kỳ nghìn năm Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, trong bối cảnh đất nước bị nô dịch và nguy cơ văn hoá bị đồng hoá, Phật giáo dân tộc thực sự trở thành vũ khí tinh thần chống lại sự xâm lược, nô dịch và đồng hoá bằng Hán nho của các triều đại phong kiến phương Bắc. Ngay sau khi lên ngôi, vị vua đầu tiên của nước ta là Lý Nam Đế (503-548) đã cho dựng chùa Khai Quốc (chùa Mỏ nước) ở giữa Kinh đô, qua đó cũng cho thấy được vai trò của Phật giáo trong việc xây dựng và giành nền độc lập

dân tộc. Trong giai đoạn lịch sử khi nước nhà giành được nền độc lập tự chủ, đầu thế kỷ X và trải qua các triều đại Đinh, Tiền Lê, nhất là dưới Triều Lý, Phật giáo đã trở thành tư tưởng chủ đạo của văn hoá dân tộc với các vị Thiền sư tiêu biểu như Khuông Việt Ngô Chân Lưu, Đỗ Pháp Thuận, Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn, Nguyễn Minh Không, Từ Đạo Hạnh, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lý Thường Kiệt... Các vị Thiền sư cao tăng đồng thời cũng là những nhà chính trị, quân sự, ngoại giao xuất sắc của thời đại, là những người có công lớn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Không chỉ giữ vai trò ổn định hệ thống chính trị, Phật giáo thời Lý còn có tác động không nhỏ đến tình trạng phát triển kinh tế - xã hội. Do sự phát triển của đạo Phật nên các chùa thời nay đều có cơ sở vật chất rất lớn, bao gồm rất nhiều ruộng đất và tài sản. Một điều đáng quý là nguồn tài sản của các chùa hầu hết dùng để cứu cấp dân nghèo vào những năm mất mùa. Cửa chùa cũng chính là nơi cư mang những người gặp hoạn nạn.

Các thư tịch cũ như sách *Thiền Uyển Tập Anh* chép rằng, vua và các tín chủ giàu có thường cúng dường của cải để chư tăng bố thí cho dân nghèo, hay dùng vào các công việc cứu trợ công đức khác. Các Thiền sư như Không Lộ, Giác Hải tinh thông y thuật đã phát minh ra nhiều phương dược để cứu chữa cho dân...

Tư tưởng từ bi, cứu thế của đạo Phật còn ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội. Xã hội thời kỳ này thuần hậu hơn rất nhiều so với các triều đại trước. Phần lớn các vua Lý đều có lòng khoan dung, nhân từ do ảnh hưởng của đạo Phật. Điển hình như các vua Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông luôn chỉ đạo quần thần phải chăm lo cho đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc và đó cũng chính là bảo vệ sự độc lập của nước nhà. Sử sách cũ đã ca ngợi tài trí, đức hạnh của vua Lý Nhân Tông: “Vua là người sáng suốt khôn ngoan, nhân hiền, hiếu nghĩa. Vua nghe lời can ngăn, cầu kẻ hiền tài, ít tạp dịch, thuế khóa nhẹ. Bấy giờ nước lớn phải sợ; nước nhỏ phải mến, thần giúp người theo, dân thì đông giàu, mình thì thái bình. Thực là ông vua giỏi ở Triều Lý” [1, t.1, tr.160]. Các vua thời Lý luôn đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu, chăm lo đến đời sống nhân dân, giúp đỡ người nghèo, giảm thuế khóa và biết trọng dụng nhân tài, đó chính là những vấn đề an sinh xã hội được xuất phát từ giáo lý Phật giáo đã thấm sâu vào cách quản trị đất nước của các vua nhà Lý cũng như các triều đại phong kiến trong lịch sử dân tộc.

Bước sang thời Trần, đặc biệt là vua - Phật hoàng Trần Nhân Tông sau khi lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân Mông - Nguyên giành thắng lợi, khi đất nước thái bình, Ngài nhường ngôi và đến non cao Yên Tử để tu Phật và sáng lập ra thiền phái Trúc Lâm. Như vậy, dân tộc Việt Nam đã trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, nhưng dù ở bất kỳ giai đoạn nào thì hình ảnh của Phật giáo, của các vị Thiền sư, Pháp sư, Quốc sư, Phật tử đứng ra hộ trì đất nước đã trở nên rất gần gũi, thân quen với người dân. Từ thế kỷ XV trở về sau, Phật giáo nhường vị trí của mình cho Khổng giáo, nhưng vẫn là một trong ba trụ cột lớn hình thành tư tưởng truyền thống Việt Nam: Nho, Phật, Lão. Cho đến ngày nay, Phật giáo vẫn là một tôn giáo lớn và có

ảnh hưởng sâu rộng nhất ở Việt Nam. Mặc dù là tôn giáo có tính xuất thế, chủ trương “bất bạo động”, nhưng khi vào Việt Nam, Phật giáo đã nhanh chóng hoà nhập với dân tộc, gắn bó và chia sẻ với số phận của dân tộc.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đông đảo tín đồ, chức sắc Phật giáo đã đứng về phía dân tộc, tham gia tích cực vào sự nghiệp kháng chiến giành lại độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Nhiều cơ sở thờ tự của Phật giáo trên khắp mọi miền đất nước đã trở thành những căn cứ che chở, nuôi giấu cán bộ cách mạng; nhiều nhà sư đã nêu cao tinh thần đại sĩ chính nghĩa tham gia phong trào “cởi áo cà sa khoác áo chiến bào” lên đường nhập ngũ, trực tiếp chiến đấu ngoài mặt trận. Ngoài việc nuôi giấu cán bộ, tiếp tế cho cách mạng, hoặc tham gia trực tiếp vào cuộc kháng chiến, một điểm đặc sắc của giới Phật giáo trong việc góp phần đáng kể vào phong trào đại đoàn kết toàn dân, đó là giới Phật giáo đã vận động được quần chúng ủng hộ cách mạng một cách tích cực và có hiệu quả rõ rệt. Nhiều tăng ni, Phật tử đã nhân những buổi lễ ma chay, cầu an, cầu siêu mà thực hiện thành công những chuyển công tác giao liên, binh vận, hoặc thuyết pháp để cảm hóa thành phần sĩ quan, binh lính, công chức của chế độ cũ, khiến họ thay đổi suy nghĩ, thay đổi thái độ sống. Chẳng những không còn ý nghĩ chống lại cách mạng, mà họ còn âm thầm hỗ trợ, tuyên truyền cho cách mạng. Những kết quả này đã góp phần đáng kể vào thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Sau ngày đất nước thống nhất, nhiều tăng ni, Phật tử một lần nữa lại tích cực tham gia các phong trào xây dựng đất nước và thực hiện an sinh xã hội. Giới Phật giáo đã tham gia Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân các cấp và Quốc hội, đồng thời nhiệt tình phục vụ đồng bào trong cả nước

dưới nhiều hình thức khác nhau. Có những vị tăng ni, Phật tử nguyện sống chung với những bệnh nhân bị nhiễm HIV/AIDS để an ủi, chăm sóc họ và nuôi dạy những trẻ em khuyết tật, mồ côi. Có nhiều vị tăng ni, Phật tử đến tận vùng sâu, vùng xa để tài trợ cho việc phẫu thuật mắt, miệng, đem lại ánh sáng cho người khiếm thị, hoặc đem lại nụ cười cho các trẻ thơ bị sút môi.

Trong điều kiện xã hội hiện nay, đại bộ phận tăng ni, Phật tử đã và đang tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội ích nước, lợi dân. Lý tưởng giải thoát của Phật giáo nhằm kiến tạo một xã hội hòa bình, an lạc, hạnh phúc, cường thịnh... không có chiến tranh, khổ đau và thù hận đã chuyển tải niềm khát khao cháy bỏng của con người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc. Tinh thần Phật giáo và dân tộc Việt Nam đều mang nét nhân văn sâu sắc, cùng hướng đến những con người chẳng may gặp bất hạnh trong xã hội. Đồng thời, những hoạt động hành thiện, giúp người, cứu đời của Phật giáo Việt Nam mang một ý nghĩa quan trọng, góp phần cùng nhau nỗ lực thực hiện an sinh, phúc lợi xã hội vì sự phát triển cộng đồng, thể hiện mối quan hệ tốt đẹp giữa đạo với đời, phản ánh rõ nét chức năng xã hội của Phật giáo. Vì vậy trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước chủ trương: “An sinh xã hội và phúc lợi xã hội có bản chất xã hội sâu sắc gắn kết hữu cơ giữa quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người với mỗi đơn vị, cộng đồng và toàn xã hội. Cùng với việc nâng cao vai trò, chức năng và tăng thêm nguồn lực của Nhà nước, phải thực hiện chủ trương “các chính sách xã hội được tiến hành theo tinh thần xã hội hoá” nhằm huy động các nguồn lực của toàn xã hội để nâng cao an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Bên cạnh đó, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm mở rộng sự tham gia của mọi chủ thể vào cung cấp ngày càng

nhiều hơn với chất lượng tốt hơn các dịch vụ công cộng. Tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân đề cao trách nhiệm, nâng cao năng lực và tham gia thiết thực vào việc bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Khuyến khích phát triển các mô hình an sinh xã hội tự nguyện ở cộng đồng, các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công cộng theo cơ chế phi lợi nhuận và các hình thức hợp tác công - tư. Đẩy mạnh các cuộc vận động xã hội như: ngày vì người nghèo, phong trào tương thân tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết dân tộc...” [2]. Do vậy, những hoạt động an sinh xã hội của Phật giáo cần phải được nhân rộng ra nhiều địa phương trong cả nước, đồng thời phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, cả về chất lẫn lượng để đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước hiện nay. Đây cũng là cơ hội để Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội và có điều kiện để phát triển hơn trước với chủ trương xã hội hóa các chính sách xã hội ngày càng được đẩy mạnh và phát triển.

Đến nay, được sự chỉ đạo của GHPGVN, các tăng ni, Phật tử thường xuyên chăm lo tới các hoạt động an sinh xã hội với trên 1.000 lớp học tình thương; 64 cơ sở được cấp phép nuôi dưỡng trẻ mồ côi, lớp bán trú; 20 cơ sở nuôi dưỡng người già cô đơn với hơn 1.000 cụ. Giáo hội hiện có trên 165 Tuệ Tĩnh đường, 655 phòng chẩn trị y học dân tộc, 10 phòng khám đa khoa tây y đang hoạt động có hiệu quả, khám và phát thuốc miễn phí hàng chục tỷ đồng. Hiện có khoảng 10 trường dạy nghề miễn phí gồm các nghề may, thêu, đan, điện gia dụng, tin học văn phòng và ngoại ngữ, mộc mỹ nghệ, sửa xe, hót tóc, v.v.. Bên cạnh đó, GHPGVN còn kịp thời cứu trợ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt và tham gia tích cực ủng hộ phong trào xóa đói giảm nghèo, chăm sóc

các đối tượng người có công với đất nước. Phát quả từ thiện, xây cầu, làm đường, phát xe lăn, hiến máu nhân đạo, quỹ khuyến học, ủng hộ các chiến sĩ biển đảo bám biển Hoàng Sa, Trường Sa của Tổ quốc và kêu gọi mọi người dân hãy chung tay góp sức bảo vệ môi trường sinh thái.

Ngoài những công tác từ thiện trên, còn có một số công tác phúc lợi xã hội khác cũng được Giáo hội triển khai, như: xây dựng các trường mầm non, trường nuôi dạy trẻ em, trường nuôi dạy trẻ em bất hạnh, khuyết tật, trẻ em bị ảnh hưởng chất độc màu da cam cũng được nhân rộng và phát triển đúng hướng, góp phần làm giảm bớt gánh nặng cho gia đình các em và cho xã hội, đóng góp các quỹ từ thiện vì người nghèo, học sinh hiếu học, giúp phụ nữ nghèo vượt khó; tặng xe lăn, xe lắc cho bệnh nhân nghèo, tặng xuống ghe; hỗ trợ áo quần, hỗ trợ phẫu thuật mắt miễn phí cho bệnh nhân nghèo bị đục thủy tinh thể, phẫu thuật tim cho trẻ mắc bẩm sinh; hay các hoạt động nôi cháo tình thương, bữa ăn từ thiện cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện, phòng khám đa khoa, v.v. đều được các thành viên Ban Từ thiện xã hội Trung ương, các tỉnh, các cơ sở tự viện, tăng ni, Phật tử tích cực tham gia. Điều đó cho thấy, dù trước hết và chủ yếu là đền bù “hư ảo”, song Phật giáo không hoàn toàn thoát tục, lánh đời, quay lưng với cuộc sống trần thế. Phật giáo đã, đang và sẽ hòa nhập với nhân sinh, cùng sẻ chia với buồn vui của con người trong thế giới hiện hữu vốn không ít khổ đau này.

Việt Nam đang chuyển mình để hòa nhập vào trào lưu phát triển chung của thế giới, chúng ta cần phải mở cửa để giao lưu với bạn bè quốc tế nhằm tiếp thu và học tập những tiến bộ khoa học hiện đại. Điều đó sẽ dẫn đến việc du nhập nhiều luồng văn hóa

ngoại lai trong đó có cái tốt, cái xấu. Làm sao chúng ta có thể phân biệt và tiếp thu cái tốt giải trừ cái xấu? Đây là một câu hỏi lớn cho các nhà Phật giáo và nó trở thành một vấn đề của quốc gia chứ không phải chỉ là chuyện cá nhân hay riêng tư nữa. Bên cạnh đó, hiện có một số thế lực thù địch đã và đang lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo để phá hoại sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới đất nước. Do đó, trong lúc này, sự phát triển bền vững của đất nước đang đòi hỏi đồng bào theo các tôn giáo nói chung và các tăng ni, Phật tử nói riêng cần phải chung tay đoàn kết để phá tan những âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cùng với Đảng, Nhà nước và GHPGVN tích cực hơn nữa tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, giúp đỡ người dân xóa đói, giảm nghèo và thoát nghèo bền vững. Với tinh thần “tốt đời, đẹp đạo”, sự đoàn kết, hòa hợp Phật giáo và phát huy truyền thống hòa quyện giữa Phật và đời đã giúp cho Phật giáo Việt Nam có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh chống giặc ngoại xâm và tiếp bước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Huy Chú (1960), *Lịch triều hiến chương loại chí*, t.1, Nxb Sử học, Hà Nội.
- [2] <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Bao-dam-ngay-cang-tot-hon-an-sinh-xa-hoi-va-phuc-lai-xa-hoi-la-mot-noi-dung-chu-yeu-cua-Chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2011-2020/35292.vgp>

